

CÔNG TY QUẢN LÝ VÀ KINH DOANH
CHỢ BÌNH ĐIỀN
TỔ MUA SẴM PHÒNG TỎA CHÁY - HÀNH CHÁNH

Số: TM-TMS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 10 năm 2025

THƯ MỜI BÁO GIÁ CHÀO HÀNG CẠNH TRANH RÚT GỌN

Kính gửi: Quý Công ty.

Công ty Quản lý và Kinh doanh Chợ Bình Điền (Công ty Chợ Bình Điền) có kế hoạch Mua bảo hiểm cháy nổ bắt buộc cho Công ty Quản lý và Kinh doanh Chợ Bình Điền. Bằng thư mời này, Công ty Chợ Bình Điền kính mời quý Công ty gửi báo giá dịch vụ Mua bảo hiểm cháy nổ bắt buộc cho Công ty Quản lý và Kinh doanh Chợ Bình Điền theo các thông tin sau:

Tên dịch vụ: Mua bảo hiểm cháy nổ bắt buộc cho Công ty Quản lý và Kinh doanh Chợ Bình Điền.

Chủ đầu tư: Công ty Quản lý và Kinh doanh Chợ Bình Điền.

Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh rút gọn.

Phương thức lựa chọn nhà thầu: 1 giai đoạn 1 túi hồ sơ.

Phí mua Yêu cầu báo giá: Miễn phí.

Phát hành Yêu cầu báo giá: từ 08 giờ 00 phút ngày 03/11/2025 đến 11 giờ 00 phút ngày 07/11/2025.

Tại: Công ty Quản lý và Kinh doanh Chợ Bình Điền, Khu phố 51, Phường Bình Đông, TPHCM.

Hạn chót nhà thầu nộp Hồ sơ Báo giá: 11 giờ 00 phút ngày 07/11/2025.

Thời gian mở Hồ sơ báo giá: 11 giờ 20 phút ngày 07/11/2025.

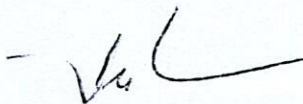
Mọi chi tiết khác, vui lòng liên hệ: Công ty Quản lý và Kinh doanh Chợ Bình Điền, Khu phố 51, Phường Bình Đông, Thành phố Hồ Chí Minh (chị Thanh – SĐT: 0907.824.318).

Trân trọng./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: TMS P.TCHC(Ng).

TỔ TRƯỞNG



Trà Phương Thanh

BẢN YÊU CẦU BÁO GIÁ

Tên gói thầu:

Mua bảo hiểm cháy nổ bắt buộc cho Công ty Quản lý và Kinh doanh Chợ Bình Điền

Dự toán mua sắm:

Mua bảo hiểm cháy nổ bắt buộc cho Công ty Quản lý và Kinh doanh Chợ Bình Điền

Phát hành ngày:

31/10/2025

Ban hành kèm theo Quyết định số:

193/QĐ-BA-TC

TỔ MUA SẮM PHÒNG TỔ CHỨC – HÀNH CHÁNH
TỔ TRƯỞNG



Trà Phương Thanh



Chương I. YÊU CẦU NỘP BÁO GIÁ

Mục 1. Khái quát

1. Tên chủ đầu tư là: Công ty Quản lý và Kinh doanh Chợ Bình Điền.
2. Tên bên mời thầu là: Tổ Mua sắm Phòng Tổ chức - Hành chánh thuộc Công ty Quản lý và Kinh doanh Chợ Bình Điền.
3. Bên mời thầu, mời nhà thầu tham gia chào hàng cạnh tranh rút gọn (nộp báo giá) gói thầu **Mua bảo hiểm cháy nổ bắt buộc cho Công ty Quản lý và Kinh doanh Chợ Bình Điền**. Phạm vi công việc, yêu cầu của gói thầu nêu tại Chương II của bản yêu cầu báo giá này.
4. Loại hợp đồng: Trọn gói.

Mục 2. Tư cách hợp lệ của nhà thầu

Nhà thầu là tổ chức có tư cách hợp lệ để tham gia nộp báo giá gói thầu này khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;
2. Hạch toán tài chính độc lập;
3. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;
4. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

Mục 3. Đơn chào hàng, giá chào và biểu giá

1. Nhà thầu phải nộp đơn chào hàng và biểu giá theo **Mẫu số 01, Mẫu số 02 Chương III**, các ô để trống phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Trường hợp tại cột “đơn giá ” và cột “thành tiền” của một mục mà nhà thầu không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà thầu đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc gói thầu, nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong bản yêu cầu báo giá với đúng giá đã chào.

2. Giá chào là giá do nhà thầu ghi trong đơn chào hàng, bao gồm toàn bộ các chi phí (chưa tính giảm giá) để thực hiện gói thầu trên cơ sở yêu cầu của bản yêu cầu báo giá, kể cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác. Trường hợp nhà thầu tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì báo giá của nhà thầu sẽ bị loại.

3. Trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá thì đề xuất riêng trong thư giảm giá hoặc có thể ghi trực tiếp vào đơn chào hàng và bảo đảm bên mời thầu nhận được trước

thời điểm hết hạn nộp báo giá. Trong đề xuất giảm giá, nhà thầu cần nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể nêu trong phạm vi công việc. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục.

Mục 4. Thành phần báo giá

Báo giá do nhà thầu chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đơn chào hàng theo **Mẫu số 01 Chương III**;
2. Biểu giá theo **Mẫu số 02 Chương III**;
3. Bảng mô tả phạm vi, quy tắc bảo hiểm và điều khoản bổ sung (nếu có) theo **Mẫu số 03 Chương III**;
4. Các nội dung cần thiết khác (nếu có).

Mục 5. Thời hạn hiệu lực của báo giá

Thời gian có hiệu lực của báo giá là **30 ngày**, kể từ ngày có thời điểm đóng thầu.

Mục 6. Nộp, tiếp nhận, đánh giá báo giá

1. Nhà thầu phải nộp báo giá trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, thư điện tử về địa chỉ: Công ty Quản lý và Kinh doanh Chợ Bình Điền, khu phố 51, Phường Bình Đông, Thành phố Hồ Chí Minh (Email: info@binhdienmarket.vn) **không muộn hơn 12 giờ 00 phút ngày tháng năm 2025**. Các báo giá được gửi đến bên mời thầu sau thời điểm hết hạn nộp báo giá sẽ không được xem xét.

2. Bên mời thầu chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin trong báo giá của từng nhà thầu. Ngay sau khi kết thúc thời hạn nộp báo giá, Bên mời thầu lập văn bản tiếp nhận các báo giá bao gồm tối thiểu các nội dung: tên nhà thầu, giá chào, thời gian có hiệu lực của báo giá và gửi văn bản tiếp nhận này đến các nhà thầu đã nộp báo giá.

3. Bên mời thầu so sánh các báo giá theo bản yêu cầu báo giá. Trong quá trình đánh giá các báo giá, bên mời thầu có thể mời nhà thầu có giá chào theo thứ tự có báo giá đáp ứng tất cả các yêu cầu trong bản yêu cầu báo giá, có giá chào thấp nhất và không vượt giá gói thầu được duyệt đến thương thảo hợp đồng.

Mục 7. Điều kiện xét duyệt trúng thầu

Nhà thầu được xem xét, đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có báo giá đáp ứng tất cả các yêu cầu trong bản yêu cầu báo giá;
2. Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá và sau khi tính ưu đãi (nếu có) thấp nhất và không vượt dự toán gói thầu được duyệt.

Mục 8. Công khai kết quả lựa chọn nhà thầu

1. Kết quả lựa chọn nhà thầu sẽ được đăng tải trên website chính thức của Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH Một thành viên.

2. Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu, nếu có nhà thầu không trúng thầu gửi văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong vòng 05 ngày làm việc nhưng trước ngày ký kết hợp đồng, Công ty Quản lý và Kinh doanh Chợ Bình Điền sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà thầu.

Mục 9. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

Không áp dụng.

Mục 10. Giải quyết kiến nghị

Nhà thầu có quyền kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng theo quy định liên quan.

Chương II. PHẠM VI, YÊU CẦU CỦA GÓI THẦU

Bảng số 1. Yêu cầu cung cấp hàng hóa

Nhà thầu phải đảm bảo quyền lợi bảo hiểm theo đúng nội dung nêu tại bảng sau trong vòng **12 tháng** kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực:

STT	Danh mục hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	Thời hạn bảo hiểm	Số lượng	Các yêu cầu khác (nếu có)
1	Mua bảo hiểm cháy nổ bắt buộc cho Công ty Quản lý và Kinh doanh Chợ Bình Điền	Mua bảo hiểm cháy nổ bắt buộc cho Công ty: Bảo hiểm tài sản toàn diện và theo quy định của pháp luật hiện hành	15/11/2025 đến 15/11/2026	04 địa điểm	Không

• Bảng mô tả địa điểm :

STT	Mô tả	Ghi chú
Địa điểm 1	Cơ sở kinh doanh 120 Phan Văn Trị, Phường Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.	- Bảo hiểm tài sản toàn diện và theo quy định của pháp luật hiện hành. - Danh mục tài sản đính kèm.
Địa điểm 2	Nhà hàng hải sản chợ Bình Điền 12 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh	
Địa điểm 3	Tòa nhà văn phòng, các nhà lồng Chợ Đầu mối Nông sản thực phẩm Bình Điền, Khu phố 51 Phường Bình Đông, Thành phố Hồ Chí Minh	
Địa điểm 4	Cơ sở kinh doanh 114/4A1 Thống Nhất, Phường Thông Tây Hội, Thành phố Hồ Chí Minh.	



Chương III. BIỂU MẪU

Mẫu số 01

ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày: _____ [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]
 Tên gói thầu: _____ [Ghi tên gói thầu theo thông báo mời chào hàng]
 Tên dự án: _____ [Ghi tên dự án]

Kính gửi: [Điền tên đầy đủ của bên mời thầu]

Sau khi nghiên cứu bản yêu cầu báo giá và văn bản sửa đổi bản yêu cầu báo giá số _____ [Ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ [Ghi tên nhà thầu], cam kết thực hiện gói thầu _____ [Ghi tên gói thầu] theo đúng yêu cầu của bản yêu cầu báo giá với tổng số tiền là _____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền] cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là _____ [Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của gói thầu].

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một báo giá này với tư cách là nhà thầu chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.
4. Không vi phạm các hành vi bị cấm trong đấu thầu khi tham dự gói thầu này.

Nếu báo giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của bản yêu cầu báo giá.

Báo giá này có hiệu lực trong thời gian _____ ngày, kể từ ngày _____ [Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm đóng thầu].

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

108-C
Y
DẠM
IÊN
TY
AI
ÊN
CH

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO

1	2	3	4	5	6
STT	Giá trị mua bảo hiểm	Tỷ lệ phí	Phí Bảo hiểm	Thuế	Thành tiền
Địa điểm 1	8.597.344.094				
Địa điểm 2	1.940.467.368				
Địa điểm 3	112.547.337.507				
Địa điểm 4	776.655.555				
Tổng giá chào cho các dịch vụ đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)					

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

*[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]***Ghi chú:**

Các cột (1), (2) Bên mời thầu ghi phù hợp với Danh mục hàng hóa quy định tại Chương II – Phạm vi, yêu cầu của gói thầu.

Các cột (3), (4), (5), (6) do nhà thầu chào.

**BẢNG MÔ TẢ PHẠM VI, QUY TẮC BẢO HIỂM
VÀ ĐIỀU KHOẢN BỔ SUNG**

Theo Mẫu của nhà thầu.

Chương IV. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

[Mẫu của Chủ đầu tư để tham khảo]

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Hợp đồng số: _____

Gói thầu: _____ [Ghi tên gói thầu]

- Căn cứ⁽¹⁾ _____ [Bộ luật dân sự năm 2015];

- Căn cứ _____ [căn cứ tính chất, yêu cầu của các gói thầu mà quy định các căn cứ pháp lý cho phù hợp];

- Căn cứ Quyết định số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của ____ về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu _____ [Ghi tên gói thầu] của _____ [Ghi tên chủ đầu tư/bên mời thầu] và thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của bên mời thầu;

- Căn cứ biên bản hoàn thiện hợp đồng đã được bên mời thầu và nhà thầu ký ngày ____ tháng ____ năm ____;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

Chủ đầu tư/bên mời thầu (sau đây gọi là Bên A)

Tên chủ đầu tư/bên mời thầu [Ghi tên chủ đầu tư/bên mời thầu]: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (trường hợp được ủy quyền).

Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)

Tên nhà thầu [Ghi tên nhà thầu trúng thầu]: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Giấy ủy quyền số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (trường hợp được ủy quyền) hoặc các tài liệu khác có liên quan.

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Bên A giao cho Bên B thực hiện việc cung cấp dịch vụ theo danh mục được

² Cập nhật văn bản quy phạm pháp luật theo quy định hiện hành.

nêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo.⁽²⁾

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phụ lục);
2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
4. Báo giá và các văn bản làm rõ báo giá của nhà thầu trúng thầu (nếu có);
5. Bản yêu cầu báo giá và các tài liệu sửa đổi, làm rõ bản yêu cầu báo giá (nếu có);
6. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

Điều 3. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Giá hợp đồng: _____ [Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ].
2. Phương thức thanh toán:
 - a) Hình thức thanh toán _____ [Căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định thanh toán bằng tiền mặt, thư tín dụng, hoặc chuyển khoản...].
 - b) Thời hạn thanh toán _____ [Căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định thời hạn thanh toán ngay hoặc trong vòng một số ngày nhất định kể từ khi nhà thầu xuất trình đầy đủ các chứng từ theo yêu cầu. Đồng thời, cần quy định cụ thể về chứng từ thanh toán phù hợp với quy định của pháp luật].
 - c) Số lần thanh toán _____ [Căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định số lần thanh toán, có thể theo giai đoạn, theo phần công việc đã hoàn thành hoặc thanh toán một lần khi hoàn thành toàn bộ hợp đồng].

Điều 4. Trách nhiệm của Bên A

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại Điều 3 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định trong hợp đồng.

Điều 5. Trách nhiệm của Bên B

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại dịch vụ liên quan như nêu tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong hợp đồng⁽³⁾.

Điều 6. Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng

Thời gian thực hiện hợp đồng: _____ [Ghi thời gian thực hiện hợp đồng phù hợp với nội dung nêu trong bản yêu cầu báo giá và kết quả thương thảo, hoàn thiện hợp đồng giữa hai bên].

Điều 8. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng

1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau:

² Đối với gói thầu xây lắp thì thay bằng " Bên A giao cho Bên B thực hiện việc thi công xây dựng, lắp đặt công trình theo đúng bản vẽ thiết kế thi công kèm theo ".

³ Đối với gói thầu xây lắp thì thay thế như sau: Bên B cam kết tiến hành công việc xây lắp theo đúng bản vẽ thiết kế thi công nêu trong bản yêu cầu báo giá, tuân thủ quy định của pháp luật về xây dựng trong và sau quá trình thi công đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong hợp đồng.

[Ghi các trường hợp mà hợp đồng có thể được điều chỉnh cho phù hợp với chất của gói thầu]

2. Trường hợp phát sinh các hạng mục công việc ngoài phạm vi nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này, Bên A và Bên B sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng.

Điều 9. Chấm dứt hợp đồng

1. Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

a) Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn;

b) Bên B bị phá sản, giải thể;

c) Các hành vi khác (nếu có).

2. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm a khoản 1 Điều này, Bên A có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng đó.

3. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm b khoản 1 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

Điều 10. Giải quyết tranh chấp

1. Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian: _____ *[Ghi cụ thể thời gian]* kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế: _____ *[Ghi cơ chế xử lý tranh chấp]*.

Điều 11. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ _____ *[Ghi cụ thể ngày có hiệu lực của hợp đồng]*.

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành _____ bộ, chủ đầu tư/bên mời thầu giữ _____ bộ, nhà thầu giữ _____ bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA

NHÀ THẦU

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA

CHỦ ĐẦU TƯ/BÊN MỜI THẦU

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

PHỤ LỤC
BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG

(Kèm theo hợp đồng số _____, ngày _____ tháng _____ năm _____)

[Phụ lục này được lập trên cơ sở bản yêu cầu báo giá, báo giá của nhà thầu và những thỏa thuận đạt được trong quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng, bao gồm các nội dung trong Biểu giá theo Mẫu số 02a (bao gồm Mẫu số 02a(2)) trong bản yêu cầu báo giá này, nếu có].

DANH MỤC TÀI SẢN MUA BẢO HIỂM NHÀ HÀNG 12 NGUYỄN HUỆ NĂM 2025
(Đính kèm Bản Yêu cầu báo giá mua bảo hiểm cháy nổ bắt buộc)

STT	DANH MỤC TÀI SẢN ĐƯỢC BẢO HIỂM	GIÁ TRỊ KHAI BÁO	GIÁ TRỊ MUA BẢO HIỂM
A	SỐ 12 NGUYỄN HUỆ, Q1, TPHCM		
PHÁT SINH		1,940,467,368	1,940,467,368
2111	Nhà cửa, vật kiến trúc	1,940,467,368	1,940,467,368
1	GIÁ TRỊ XÂY DỰNG - 7015	1,940,467,368	1,940,467,368
TỔNG CỘNG		1,940,467,368	1,940,467,368



DANH MỤC TÀI SẢN MUA BẢO HIỂM CHỢ ĐẦU MỐI BÌNH ĐIỀN NĂM 2025
(Đính kèm Bản Yêu cầu báo giá mua bảo hiểm cháy nổ bắt buộc)

STT	DANH MỤC TÀI SẢN MUA BẢO HIỂM BÌNH ĐIỀN	GIÁ TRỊ KHAI BÁO	GIÁ TRỊ MUA BẢO HIỂM
DANH SÁCH ĐỀ XUẤT TÀI SẢN MUA BẢO HIỂM BÌNH ĐIỀN NĂM 2025			
PHÁT SINH		112,547,337,507	112,547,337,507
A. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ			0
217	PHÁT SINH TĂNG TRONG KỲ	92,800,000,000	92,800,000,000
1	Hai nhà lồng chợ D&F	45,000,000,000	45,000,000,000
	Hai nhà lồng chợ	31,000,000,000	31,000,000,000
2	Khu kho H	5,300,000,000	5,300,000,000
	Dự án LIFSAP (GÓI XÂY LẬP)	4,800,000,000	4,800,000,000
3	Nhà lồng THS khô khu K	7,500,000,000	7,500,000,000
	Nhà lồng THS khô khu K	4,500,000,000	4,500,000,000
	Nâng cấp nhà lồng K	9,000,000,000	9,000,000,000
4	Khu KD hoa tươi GĐ1	2,000,000,000	2,000,000,000
5	Nhà lồng chợ TC (giá TT)	3,000,000,000	3,000,000,000
6	Nhà lồng B	30,000,000,000	30,000,000,000
B. PHẦN CÒN LẠI BÌNH ĐIỀN			0
PHÁT SINH		18,010,110,245	18,010,110,245
2111	Nhà cửa, vật kiến trúc	5,386,632,218	5,386,632,218
1	HT xử lý nước thải GĐ1 (1.000 m3)	243,703,520	243,703,520
2	HT trung chuyển rác và XL nước thải (G2, 2.500 M3)	5,000,000,000	5,000,000,000
3	Khu Kinh doanh cá hấp	50,233,996	50,233,996
4	Kho chứa hàng đóng gói của nhà lồng F	12,717,844	12,717,844
5	Nhà thép cho thương nhân sơ chế Cá	79,976,858	79,976,858
2112	Máy móc, thiết bị	12,033,486,426	12,033,486,426
1	Dự án LIFSAP(GÓI THIẾT BỊ)	11,848,997,538	11,848,997,538
2	Máy bơm chữa cháy ToHatSu	184,488,888	184,488,888
2113	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	589,991,600	589,991,600
1	Xe ô tô điện 8 chỗ chở người bốn bánh LVTONG-LT-A627.6+2 (xe điện)	92,361,096	92,361,096
2	Xe ô tô tải thùng kín	468,783,284	468,783,284
3	Xe điện 3 bánh thùng lửng chở hàng trọng tải 500kg	28,847,220	28,847,220
C. VĂN PHÒNG			0
PHÁT SINH		1,163,891,837	1,163,891,837
2111	Nhà cửa, vật kiến trúc	943,225,168	943,225,168
1	Văn phòng Chợ Bình Điền	943,225,168	943,225,168
2114	Thiết bị, dụng cụ quản lý	220,666,669	220,666,669
1	Máy lạnh DaiKin FCF C71DVM/RZFC71DVM	220,666,669	220,666,669
TIỆM BÁNH CẠNH NHÀ HÀNG VIỆT		573,335,425	573,335,425
1	Tháo dỡ, xây dựng cải tạo	458,939,073	458,939,073
2	Hệ thống điện lạnh	7,625,802	7,625,802
3	Trang trí nội thất và quảng cáo cửa hàng	101,125,133	101,125,133
4	Hệ thống phòng cháy chữa cháy	5,645,417	5,645,417
TỔNG CỘNG		112,547,337,507	112,547,337,507

00
PH
Y V
3 B
S C
ƯC
AI
TH
TP

DANH MỤC TÀI SẢN MUA BẢO HIỂM ĐIỂM PHAN VĂN TRỊ - THỐNG NHẤT NĂM 2025

(Đính kèm Bản Yêu cầu báo giá mua bảo hiểm cháy nổ bắt buộc)

STT	DANH MỤC TÀI SẢN ĐƯỢC BẢO HIỂM	GIÁ TRỊ KHAI BÁO	GIÁ TRỊ MUA BẢO HIỂM
A	120 PHAN VĂN TRỊ , Q.BÌNH THẠNH, TP HCM		
PHÁT SINH		8,597,344,094	8,597,344,094
2111	Nhà cửa, vật kiến trúc	7,995,127,365	7,995,127,365
1	CT Xây dựng, cải tạo XNRCQ-PVT	6,410,671,492	6,410,671,492
2	Kho Lạnh 1	653,859,616	653,859,616
3	Kho Lạnh 2	268,362,789	268,362,789
4	Kho Lạnh 3	226,791,894	226,791,894
5	Hệ thống xử lý nước thải	435,441,574	435,441,574
2112	Máy móc, thiết bị	579,123,241	579,123,241
1	Máy ĐHKK DAIKIN 4,5hp+phu kien	7,403,605	7,403,605
2	Máy phát điện dự phòng	210,025,047	210,025,047
3	Máy biến áp dầu 100KVA	184,205,054	184,205,054
4	Bơm động cơ điện PENTAX (Q =54	13,727,223	13,727,223
5	Hệ thống camera quan sát	12,626,015	12,626,015
6	Hệ thống tổng đài diễnthoai	14,807,840	14,807,840
7	Máy ĐHKK Daikin 2.5 HP+phukien	11,998,571	11,998,571
8	Máy hút chân không buồngđôi	8,400,000	8,400,000
9	Lắp bổ sung hệ thống camera	8,957,156	8,957,156
10	Máy làm đá viên HA400	50,990,483	50,990,483
11	Máy làm đá viên HA400	55,982,247	55,982,247
2114	Thiết bị, dụng cụ quản lý	10,346,900	10,346,900
1	Thiếtbị bảo vệ mạngFortigate	10,346,900	10,346,900
2118	Tài sản cố định khác	12,746,588	12,746,588
1	Mái hiên khu vực nhập hàng	12,746,588	12,746,588
B	114/4A1 THỐNG NHẤT, Q.GÒ VẤP, TP HCM		
PHÁT SINH		776,655,555	776,655,555
2111	Nhà cửa, vật kiến trúc	776,655,555	776,655,555
1	CT Xây dựng, cải tạo XNRCQ-TN	349,887,264	349,887,264
2	Mặt bằng Rau Củ Quả Xí Nghiệp	426,768,291	426,768,291
TỔNG CỘNG		9,373,999,649	9,373,999,649

